

MARKET INSIGHTS REPORTS

01.07.2025

VIX THIẾT LẬP VỀ KỶ LỤC VỀ KHỐI
LƯỢNG GIAO DỊCH KHỚP LỆNH



NỘI DUNG CHÍNH

- | | |
|---------|--|
| 03 - 04 | CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG |
| 05 | TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG |
| 06 | PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
<i>Chỉ số kỹ thuật đang ở trạng thái tích cực</i> |
| 07 | HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY |
| 07 | CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN |
| 08 | DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST |
| 08 | TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ |
| 09 | BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
<i>Điểm mua vàng xuất hiện trên đồ thị S&P 500 – Tín hiệu tích cực</i>
<i>Thâm hụt của Mỹ với các đối tác chính</i> |
| 10 | TTCK MỸ
<i>Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào tối nay.</i> |

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	375
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	204
Số cổ phiếu giảm giá	109
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	62

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	217
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	91
Số cổ phiếu giảm giá	59
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	67

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	362
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	161
Số cổ phiếu giảm giá	110
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	91

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	83,029.26	47,000.56	36,028.70
% KL toàn thị trường	8.88%	5.03%	
Giá trị	2,516,281	1,630,001	886,280
% GT toàn thị trường	11.21%	7.26%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	6,049.32	3,300.41	2,748.91
% KL toàn thị trường	8.88%	5.03%	
Giá trị	160,808	87,885	72,923
% GT toàn thị trường	8.43%	4.61%	

UPCOM

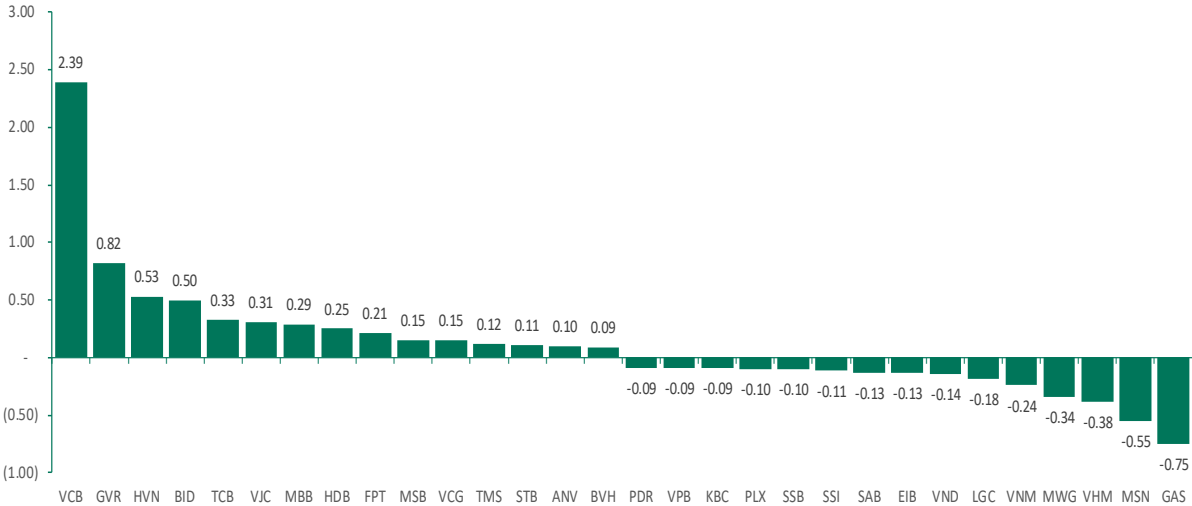
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	194.70	290.30	(95.60)
% KL toàn thị trường	0.51%	0.75%	
Giá trị	6,169	24,200	(18,031)
% GT toàn thị trường	1.13%	4.45%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	10,049,500	58,200	1,200 (2.11%)	9.64	2.37	6,038	486,300
2	VIC	2,334,000	95,600	0 (0%)	34.03	2.32	2,809	370,793
3	VHM	3,857,900	76,300	-400 (-0.52%)	9.91	1.40	7,696	313,396
4	BID	7,013,400	36,600	300 (0.83%)	8.88	1.65	4,122	256,982
5	TCB	12,545,400	34,400	200 (0.58%)	9.81	1.58	3,506	243,031
6	CTG	4,088,100	41,900	0 (0%)	8.72	1.46	4,805	225,003
7	FPT	4,609,400	118,800	600 (0.51%)	20.58	4.61	5,772	175,982
8	VPL	36,400	94,600	0 (0%)	63.93	4.77	1,480	169,646
9	MBB	22,344,100	26,000	200 (0.78%)	5.76	1.28	4,516	158,659
10	GAS	857,400	66,400	-1,400 (-2.06%)	14.48	2.42	4,587	155,553

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	-0.08%	+11.49%	1,603
▼ Tài chính	+0.50%	+6.55%	107
> Tổ chức tín dụng	+0.68%	+6.92%	29
> Dịch vụ tài chính	-0.97%	+4.02%	65
> Bảo hiểm	+0.36%	+4.95%	13
> Bất động sản	-0.21%	+47.88%	144
▼ Công nghiệp	-0.28%	+11.94%	386
> Vận tải	-0.54%	+8.93%	132
> Tư liệu sản xuất	-0.09%	+15.40%	209
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+2.07%	+43.53%	45
▼ Tiêu dùng thiết yếu	-1.01%	-5.18%	165
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-1.03%	-5.19%	158
> Đồ gia dụng và cá nhân	-0.04%	-0.27%	6
> Nguyên vật liệu	+0.30%	+5.29%	262
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	-0.34%	+20.04%	260
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	-0.88%	+3.06%	123
> Dịch vụ tiêu dùng	+0.01%	+19.60%	32
> Hàng tiêu dùng và trang trí	+0.28%	+49.66%	93
> Xe và linh kiện	-0.59%	-10.20%	12
> Tiện ích	-0.68%	+1.72%	148
▼ Viễn thông	-1.58%	-17.92%	47
> Viễn thông	-1.68%	-18.40%	22
> Truyền thông giải trí	+0.17%	-7.04%	25
▼ Công nghệ thông tin	+0.58%	-20.93%	14
> Phần mềm	+0.59%	-20.98%	7
> Phần cứng	-2.81%	-2.16%	5
> Bán dẫn	0%	-5.96%	2
> Năng lượng	-0.82%	-16.25%	21
▼ Chăm sóc sức khỏe	-0.03%	+0.47%	49

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 1.77 điểm (+ 0.13%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Dịch vụ tài chính, hàng tiêu dùng và trang trí, nguyên vật liệu, dịch vụ chuyên biệt và thương mại, xe và linh kiện, tư liệu sản xuất, bất động sản, phân phối và bán lẻ hàng lâu bền, tổ chức tín dụng...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như SSI, VCI, VND, HCM, VIX, FTS, CTS, VGT, MSH, GIL, TCM, TNG, HPG, GVR, DCM, DPM, HSG, NKG, DPM, VEF, DRC, CSM, VEA, GEX, DPG, HBC, DIG, CEO, DXG, DXS, LDG, MWG, DGW, FRT, HHS, TCB, LPB, STB ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VIX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Khối lượng đạt mốc kỷ lục với và giá thiết lập mốc cao mới kể từ đầu năm 2025 – Tín hiệu tích cực cho thấy dòng tiền vẫn tìm đến cổ phiếu này với kỳ vọng lợi nhuận cao trong Q2;
- ✓ Giá đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 15 – 17;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 67%;

(ii) HCM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả RSI(14) và giá thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá có Break out hộp di chuyển trong 2 tháng qua của cổ phiếu – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá đang hình thành sóng tăng giá mới trung hạn nhưng có thể điều chỉnh giảm giá trở lại để kiểm tra kháng cự vừa phá vỡ nay trở thành hỗ trợ tương ứng với mốc 21.5;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

(iii) VGT tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng đang mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá đang nỗ lực Break out kháng cự động MA(200) nhưng chưa thành công – Gần đây các cổ phiếu giao dịch nền dưới MA(200) thường tăng giá trở lại tới mốc kháng cự này thì gặp khó khăn trong việc tiếp tục bứt phá – NĐT quan sát;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

(iv) GIL tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;

- ✓ Giá vượt kháng cự động MA(200) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Về mẫu hình GIL hoạt động tốt hơn VGT dù đều kiểu tiến về kháng cự động MA(200);
- ✓ Dải băng co hẹp cảnh báo sự biến động mạnh sắp diễn ra;
- ✓ Cổ phiếu vẫn đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 23;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 64%;

(v) TCB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang trong sóng 3 mở rộng tăng giá với mục tiêu 39;
- ✓ Việc IPO TCBs với giá 5x tuy không mang lại lợi nhuận trực tiếp trên bảng báo cáo thu nhập của TCB nhưng nó có thể cải thiện hình ảnh về mặt định giá cổ phiếu;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(vi) STB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) và giá thiết lập phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều ngắn – Tín hiệu thận trọng;
- ✓ Giá đang trong vùng mục tiêu sóng 3 quanh vùng giá 50 – Có thể xuất hiện nhịp chỉnh;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(2) Chăm sóc sức khỏe, truyền thông giải trí, phần mềm, viễn thông, tiện ích, bảo hiểm... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như TTD, BBT, VNZ, FOC, ADG, FPT, CMG, VGI, FOX, CTR, POW, MIG ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VGI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Kháng cự hiện tại là 81 – VGI cần vượt kháng cự để xác nhận xu hướng tăng giá trung hạn;
- ✓ Hiện cổ phiếu có vẻ đi ngang không rõ xu hướng – Đây có lẽ là pha chuyển tiếp và áp lực hình thành sóng 5 giảm giá mạnh cũng đã giảm bớt;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

(ii) CTR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình Rising Wedge với kháng cự 106 và hỗ trợ 93;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long White Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và vượt mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 974 tỷ đồng (Tính cả 3 sản). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: GMD, GEX, VIX, SSI, MSN, KBC, IDC, DGW, CEO, FTS... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VHM, VCB, HSG, BID, DXG, BAF, PVS, CTR, NLG, GEE...SWING đang là giao dịch phổ biến của khối ngoại lúc này.

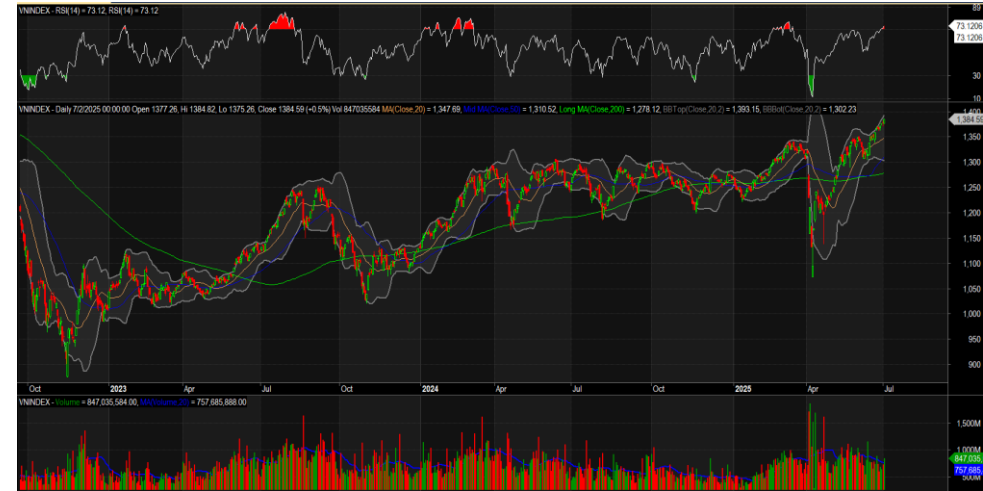
(ii) VN-Index đang tiến vào vùng quá mua và đà tăng giá bắt đầu tăng tốc cùng với sự trở lại của khối lượng. (a) Vùng quá mua không hẳn là một tín hiệu bán. Đôi khi giá bước (b) Phân kỳ âm giữa giá và RSI(14) đã bị xóa và điều này cũng giảm bớt tâm lý tiêu cực cho NĐT. (c) Điểm tích cực tiếp theo là dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên và giá đang bám biên dải băng trên. Đây thường là mô hình tăng giá kéo dài ngoài dự kiến.

(iii) Về dòng tiền, chúng ta thấy dòng tiền đổ mạnh vào các cổ phiếu như BVS, VIX, HCM, GIL, IDC, SIP, PAN, TLG, ANV, NTC, FTS, CTS...Dòng tiền đã tập trung theo nhóm ngành. Bất động sản khu công nghiệp, xuất khẩu, chứng khoán đã trở thành điểm đến của dòng tiền với kỳ vọng về đàm phán thuế quan sẽ có những chuyển biến tích cực.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 14 mã cho tín hiệu mua, 08 mã cho tín hiệu bán, 08 mã cho tín hiệu đi ngang. BCM, VRE, BCM, TCB, STB, LPB...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 52% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ tăng điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Hỗ trợ là 1,320 điểm và kháng cự là 1,400 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ VIX



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	476.92	475.05	478.79	NO	485.08	489.5	497.66	502.08	472.5	464.34	459.92	451.76
HNXINDEX	230.42	229.82	231.02	NO	232.82	234.01	236.41	237.6	229.23	226.83	225.64	223.24
UPINDEX	100.67	100.69	100.64	YES	100.96	101.32	101.61	101.97	100.31	100.02	99.66	99.37
VN30	1479.52	1477.9	1481.14	NO	1486.3	1489.85	1496.63	1500.18	1475.97	1469.19	1465.64	1458.86
VNINDEX	1381.56	1380.04	1383.07	NO	1387.85	1391.12	1397.41	1400.68	1378.29	1372	1368.73	1362.44
VNXALL	2274.14	2269.98	2278.3	NO	2290.91	2299.37	2316.14	2324.6	2265.68	2248.91	2240.45	2223.68
VN30FIM	1466.73	1465.25	1468.22	NO	1474.77	1479.83	1487.87	1492.93	1461.67	1453.63	1448.57	1440.53
VN30FIQ	1462.07	1461.6	1462.53	YES	1467.43	1471.87	1477.23	1481.67	1457.63	1452.27	1447.83	1442.47
VN30F2M	1436.47	1421.85	1451.08	NO	1500.93	1536.17	1600.63	1635.87	1401.23	1336.77	1301.53	1237.07
VN30F2Q	1459.5	1458.15	1460.85	YES	1464.9	1467.6	1473	1475.7	1456.8	1451.4	1448.7	1443.3
BCM	67	66.4	67.6	NO	70	71.8	74.8	76.6	65.2	62.2	60.4	57.4
BID	36.45	36.47	36.43	YES	36.6	36.8	36.95	37.15	36.25	36.1	35.9	35.75
ACB	21.33	21.35	21.32	YES	21.42	21.53	21.62	21.73	21.22	21.13	21.02	20.93
BVH	53.73	53.85	53.62	NO	54.17	54.83	55.27	55.93	53.07	52.63	51.97	51.53
CTG	41.93	41.95	41.92	YES	42.07	42.23	42.37	42.53	41.77	41.63	41.47	41.33
FPT	118.3	118.15	118.45	NO	119	119.4	120.1	120.5	117.9	117.2	116.8	116.1
GVR	31.58	31.75	31.42	NO	32.07	32.88	33.37	34.18	30.77	30.28	29.47	28.98
GAS	66.53	66.6	66.47	NO	66.87	67.33	67.67	68.13	66.07	65.73	65.27	64.93
HDB	22.28	22.27	22.29	YES	22.52	22.73	22.97	23.18	22.07	21.83	21.62	21.38
HPG	22.78	22.72	22.84	NO	23.02	23.13	23.37	23.48	22.67	22.43	22.32	22.08
LPB	32.35	32.35	32.35	YES	32.55	32.75	32.95	33.15	32.15	31.95	31.75	31.55
MBB	26.12	26.15	26.08	NO	26.23	26.42	26.53	26.72	25.93	25.82	25.63	25.52
MSN	75.37	75.45	75.28	NO	76.13	77.07	77.83	78.77	74.43	73.67	72.73	71.97
MWG	64.73	64.7	64.77	YES	65.17	65.53	65.97	66.33	64.37	63.93	63.57	63.13
PLX	36.97	36.97	36.96	YES	37.08	37.22	37.33	37.47	36.83	36.72	36.58	36.47
SAB	46.33	46.3	46.37	YES	46.57	46.73	46.97	47.13	46.17	45.93	45.77	45.53
SHB	12.92	12.9	12.93	NO	13.03	13.12	13.23	13.32	12.83	12.72	12.63	12.52
SSB	18.1	18.08	18.13	NO	18.2	18.25	18.35	18.4	18.05	17.95	17.9	17.8
SSI	25.22	25.08	25.36	NO	26.08	26.67	27.53	28.12	24.63	23.77	23.18	22.32
STB	47.55	47.55	47.55	YES	48.1	48.65	49.2	49.75	47	46.45	45.9	45.35
TCB	34.85	34.78	34.93	NO	35.25	35.5	35.9	36.15	34.6	34.2	33.95	33.55
TPB	13.58	13.57	13.59	YES	13.67	13.73	13.82	13.88	13.52	13.43	13.37	13.28
VCB	58.1	58.15	58.05	YES	58.5	59	59.4	59.9	57.6	57.2	56.7	56.3
VHM	75.6	75.4	75.8	NO	76.5	77	77.9	78.4	75.1	74.2	73.7	72.8
VIB	18.28	18.28	18.29	YES	18.37	18.43	18.52	18.58	18.22	18.13	18.07	17.98
VIC	95.07	94.9	95.23	NO	95.83	96.27	97.03	97.47	94.63	93.87	93.43	92.67
VJC	90.2	90.2	90.2	YES	90.5	90.8	91.1	91.4	89.9	89.6	89.3	89
VPB	18.52	18.48	18.56	NO	18.68	18.77	18.93	19.02	18.43	18.27	18.18	18.02
VNM	57.67	57.65	57.68	YES	58.03	58.37	58.73	59.07	57.33	56.97	56.63	56.27
VRE	25.05	24.98	25.13	NO	25.5	25.8	26.25	26.55	24.75	24.3	24	23.55

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
VIX	120,961,800	22,945,580	527	6.64
SHS	30,898,500	10,213,410	303	4.69
EVF	16,208,100	7,237,980	224	2.87
NKG	12,000,500	5,507,020	217.91	2.64
HSG	11,935,600	5,277,030	226	1.8
FTS	11,671,700	3,666,720	318	6.98
VCI	11,563,400	5,334,410	216.77	3.11
MBS	7,870,800	3,060,210	257	3
VFS	7,646,700	3,749,970	204	1.34
ORS	7,537,900	3,407,470	221.22	3.8
PAN	7,063,400	1,076,960	656	6.92
GMD	6,540,000	2,060,260	317	4.35
IDC	5,461,600	2,248,150	243	5.47
CTS	5,258,700	1,596,510	329	6.82
TNG	4,402,700	1,975,310	222.89	4.19
LIG	4,230,700	671,810	630	9.37
VGT	4,141,300	1,905,530	217	3.17
IDI	3,876,800	1,811,850	214	3.21
VDS	3,445,600	1,386,490	249	3.9
ASM	3,420,500	1,003,720	340.78	4.77
GIL	3,088,300	748,190	413	6.87
NAB	3,083,100	1,440,270	214	2.08
SBS	2,867,400	630,710	455	2.17
BSI	2,645,600	748,670	353	5.3
AAA	2,582,300	1,288,350	200.43	1.12
HBC	2,183,300	865,200	252	1.54
REE	1,838,200	784,270	234	-1.78
AGR	1,765,900	512,070	345	3.75
VGC	1,664,600	682,120	244	3.1
APS	1,518,800	633,230	240	1.49
SIP	1,425,800	648,270	220	6.95
BCM	1,408,200	620,140	227	5.74
TLH	1,363,400	244,070	559	2.52
BVS	1,239,700	508,600	244	5.36
GKM	1,215,400	219,630	553	7.69
MSH	1,186,000	261,850	453	0.4
DHC	1,113,600	197,140	565	5.95
HT1	1,016,700	349,240	291	3.69
DTD	947,200	394,860	240	2.38
TLG	799,400	353,160	226	1.25

- Lưu ý: VIX...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
1-Jul	TLG	Mua	≤ 57.5	10% -20%	Cổ phiếu đang hình thành sóng tăng giá mới - Cổ phiếu có KQKD tích cực

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 01/07, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.058 VND/USD, tăng 06 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.856 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.260 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.130 VND/USD, tăng nhẹ 05 đồng so với phiên 30/06. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 40 đồng ở chiều mua vào và 20 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 26.420 VND/USD và 26.500 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 01/07, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm mạnh 0,20 – 2,88 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên đầu tuần, cụ thể: ON 4,72%; 1W 4,82%; 2W 4,74% và 1M 4,78%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên ở các kỳ hạn ON và 2W trong khi giảm 0,01 - 0,02 đpt ở các kỳ hạn còn lại, giao dịch tại: ON 4,30%; 1W 4,36%; 2W 4,42%, 1M 4,45%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động nhẹ trái chiều các tất cả các kỳ hạn, chốt phiên ở mức: 3Y 2,30%; 5Y 2,67%; 7Y 2,99%; 10Y 3,22%; 15Y 3,34%.
- Nghị quyết thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày và 3.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 4.201,46 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 7 ngày, không có khối lượng trúng thầu ở kỳ hạn 91 ngày. Có 4.778,08 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN trong phiên hôm qua, có 3.100 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, hôm qua NHNN bơm ròng 2.523,38 tỷ đồng ra thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở. Có 142.646,06 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 19.400 tỷ đồng tín phiếu NHNN lưu hành trên thị trường.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

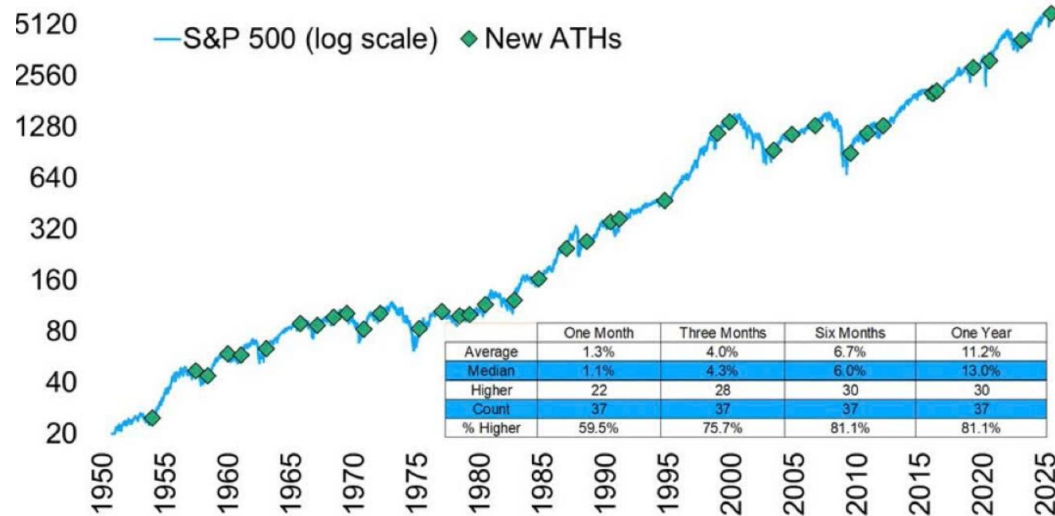
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Điểm mua vàng xuất hiện trên đồ thị S&P 500 – Tín hiệu tích cực

Another Bullish Sign

S&P 500 Returns After A Golden Cross (50-day MA Above The 200-Day MA)



Source: Carson Investment Research, Factset 07/02/2025 (1950 - Current)

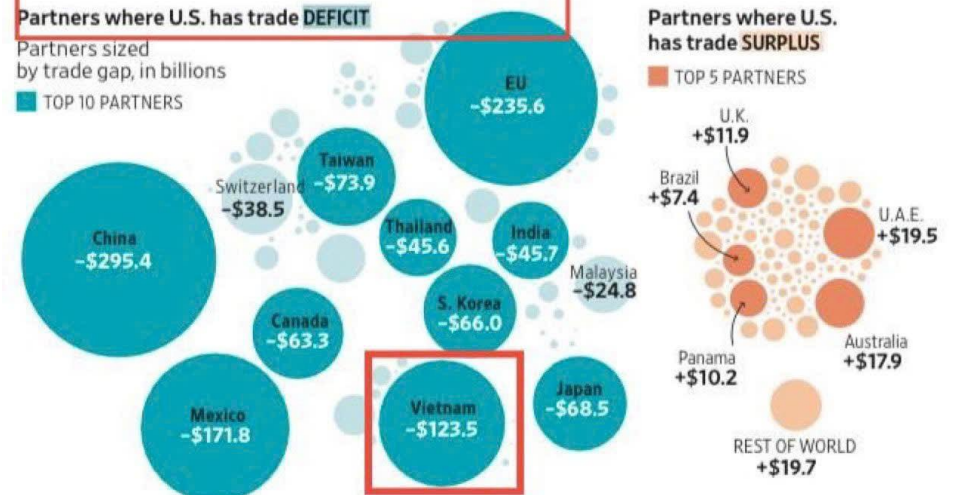
Thâm hụt của Mỹ với các đối tác chính

The U.S. had a trade gap of **\$1.202 trillion of goods** in 2024.

Partners where U.S. has trade **DEFICIT**

Partners sized by trade gap, in billions

TOP 10 PARTNERS



AXP thiết lập Break out



Cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ trở lại đường đua tăng giá



Các mã cổ phiếu thiết lập mẫu hình Bullish Falling Wedge ?



Xu hướng tăng giá vẫn đang tích cực



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào tối nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

